

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại khu vực 6,  
phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 18/TTr-BGPMB ngày 31/01/2020; Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 70/BC-SKHĐT ngày 10/02/2020; Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 371/SXD-HTKTTĐ ngày 19/9/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

## **2. Chủ đầu tư:** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh

### **3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2019.

- Tạo quỹ đất bố trí tái định cư cho các dự án do Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh thực hiện và dành một phần quỹ đất để UBND thành phố bố trí tái định cư cho dự án cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh.

- Góp phần từng bước chỉnh trang đô thị, tạo không gian kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

**4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:** Diện tích đầu tư xây dựng dự án: 5,7248 ha

#### **a. San nền:**

- Cao độ san nền tuân thủ cao độ khống chế trong đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 được duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh Bình Định; cao độ nền phân lô thấp hơn 0,3m so với cao độ hoàn thiện vỉa hè; chiều dày lớp đất san nền trung bình 2,2m. Vật liệu san nền bằng đất đồi, hệ số lu lèn K90 đối với nền nhà phân lô, phần khối lượng nền đường giao thông đầm chặt K95.

- Gia cố mái taluy: Phần mái taluy phía Bắc (giáp khu dân cư hiện trạng) gia cố bằng tám bê tông C16 dày 8cm, bên dưới đệm đá 1x2. Phần khung giằng BTCT C20 đá 1x2, bước khung 11.65m (gồm 2 khoang). Phần mái taluy phía Đông trồng cỏ.

**b. Hệ thống giao thông:** Gồm 7 tuyến đường đô thị có lộ giới từ 13m÷23m. Nền đường bằng đất đồi độ chặt K95; mặt đường BTN C12.5 dày 3cm, lớp BTN C19 dày 4cm trên lớp móng CPĐD dày 36cm; vỉa hè: Lát gạch Block dày 5cm trên lớp cát đệm dày 3cm; bó vỉa: bê tông đá 1x2 M250; hố trồng cây: ống buy đường kính D= 800mm

**c. Hệ thống thoát nước:** Hố ga thu bằng bê tông đá 2x4 M250, đặt hai bên vỉa hè; tuyến ống thu nước mưa bằng BTLT đường kính D400, D600, D800, D1000 đi dọc trên vỉa hè các tuyến đường.

#### **d. Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:**

- Hệ thống thoát nước thải thiết kế là hệ thống thoát nước riêng thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Tuyến ống thu gom và thoát nước thải được bố trí dọc trên vỉa hè của các tuyến đường. Hướng thoát về Trạm bơm đặt phía Tây (trong dải cây xanh) của dự án.

- Giếng thăm được bố trí dọc theo tuyến thu gom mạng cấp 2, kết cấu bằng BTCT đá 1x2 mác 250, kích thước (DxR) = (1,0 x 1,0)m, khoảng cách giữa các giếng thăm tối đa là 30m. Các giếng thăm và hố thu đều thu nước thải từ các hộ dân bằng ống uPVC D100 chờ sẵn.

- Xây dựng trạm bơm nước thải: Xây dựng 01 bể tập trung nước thải có thể tích 64,05m<sup>3</sup> bao gồm ngăn thu có thể tích 7,40m<sup>3</sup> kích thước (1,5x1,5x3,29)m và ngăn chứa 56,64m<sup>3</sup> kích thước (3,4x3,4x4,90)m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mức 300 đổ toàn khối.

- Đầu tư tuyến ống áp lực HDPE D100 từ Trạm bơm nước thải của dự án về Trạm bơm PS14 của dự án VSMT thành phố Quy Nhơn.

đ. Cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy: mạng đường ống bằng nhựa HDPE có đường kính từ D63 đến D110 chôn ngầm kết hợp cấp nước chữa cháy

e. Hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng: Hệ thống điện đi ngầm. Lắp dựng mới 03 trạm biến áp 3 pha 400kVA-22/0,4kV. Xây dựng mới đường dây 22kV với chiều dài tuyến Lt = 507m, đường dây 0,4kV với chiều dài Lt = 1.488m, đường dây chiếu sáng Lt = 1.376m và hệ thống đèn chiếu sáng đường nội bộ sử dụng loại đèn Led.

**5. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn T27 - Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long - Công ty TNHH Tư vấn xây dựng L&T.

**6. Địa điểm xây dựng:** thuộc khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

**7. Loại và cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

**8. Tổng mức đầu tư: 62.659.165.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 5.300.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 44.861.802.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 3.197.473.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 937.593.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.513.335.000 đồng.
- Chi phí khác: 3.017.453.000 đồng.
- Dự phòng chi: 2.831.509.000 đồng.

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**10. Hình thức quản lý dự án:** Ban QLDA chuyên ngành quản lý dự án.

**11. Thời gian thực hiện:** Năm 2019 - 2021.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tiếp thu ý kiến của các cơ quan thẩm định và tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch

UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K1, K7, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**